

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 2451/QĐ-ĐHTM ngày ... 27 ... tháng ... 12 ... năm 2024  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Chương trình đào tạo:	Tiếng Anh thương mại (Business English)
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Ngôn ngữ Anh
Mã ngành:	7220201
Chuyên ngành đào tạo:	Tiếng Anh thương mại
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Anh + Tiếng Việt

### 1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

- Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Tiếng Anh thương mại đã được rà soát gần đây nhất theo Quyết định số 838/QĐ-ĐHTM về việc hoàn thiện CĐR và CTĐT trình độ đại học hệ chính quy năm 2022 ngày 24/05/2022

- Lần sửa đổi, bổ sung này, chương trình đã có một số thay đổi, cập nhật so với chương trình đào tạo hiện hành, cụ thể như sau:

+ Mục tiêu của CTĐT được rà soát để thể hiện rõ định hướng đào tạo; hướng đến đạt được sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường và phản ánh được nhu cầu của thị trường lao động và phải tương thích với CĐR của CTĐT.

+ Các chuẩn đầu ra (PLOs) được rà soát lại theo hướng cụ thể và có thể đo lường.

+ Thay đổi và bổ sung các học phần ngoại ngữ 2: Tăng từ 1 học phần tiếng Pháp (Tiếng Pháp 2.1 – 3TC) thành 2 học phần tiếng Pháp (Tiếng Pháp 2.1 – 2TC và Tiếng Pháp 2.2 – 2 TC/ học phần) theo đề xuất của đoàn Đánh giá ngoài và để đảm bảo đạt chuẩn đầu ra đối với ngoại ngữ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo.

+ Đưa học phần Tiếng Anh giao tiếp căn bản (giáo viên bản ngữ) – 2 TC ra khỏi CTĐT để bổ sung thêm số tín chỉ cho học phần ngoại ngữ 2, đồng thời do trình độ đầu vào của sinh viên đã được cải thiện, nên học phần rèn luyện kỹ năng căn bản không còn phù hợp trong CTĐT.



+ Tăng số tín chỉ của học phần *Văn hóa Anh* (từ 2 TC lên thành 3 TC) để đảm bảo khối kiến thức ngành chiếm từ 30-35% trong CTĐT

+ Thay đổi học phần *Giao thoa văn hóa* (2TC) giảng dạy bằng tiếng Việt sang học phần *Giao tiếp liên văn hóa* (2TC) giảng dạy bằng tiếng Anh nhằm tăng cường kiến thức giao tiếp liên văn hóa và kỹ năng tiếng Anh cho sinh viên.

+ Thay thế học phần *Quản trị nhân lực quốc tế* (2TC) trong khối kiến thức cơ sở ngành bằng học phần *Khởi sự kinh doanh* (2TC) nhằm trang bị cho người học các kiến thức bổ trợ phù hợp với xu hướng hiện nay.

## **2. Mục tiêu của chương trình đào tạo**

- Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo Tiếng Anh thương mại là chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng, có mục tiêu đào tạo cử nhân Ngôn ngữ Anh có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt; nắm vững kiến thức chuyên sâu về tiếng Anh, nắm vững kiến thức tổng quát về kinh tế và kinh doanh; có các kỹ năng tư duy, kỹ năng học vấn và kỹ năng liên nhân; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, đánh giá và giải quyết vấn đề liên quan đến ngôn ngữ và thương mại.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Về kiến thức: Đào tạo cử nhân Ngôn ngữ Anh có khả năng vận dụng vào thực tế các kiến thức trong lĩnh vực tiếng Anh: kiến thức chuyên sâu về tiếng Anh; kiến thức tổng quát về ngôn ngữ và văn hóa Việt và Anh; kiến thức bổ trợ về kinh tế - thương mại; kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật.

+ Về kỹ năng: Đào tạo cử nhân Ngôn ngữ Anh có khả năng thực hành thuần thục các kỹ năng trong lĩnh vực tiếng Anh: kỹ năng tư duy nhằm phân tích, tổng hợp, đánh giá và giải quyết các vấn đề trong các tình huống khác nhau; kỹ năng nghe – nói – đọc – viết, biên – phiên dịch và soạn thảo văn bản thương mại; kỹ năng liên nhân nhằm phát triển khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và ứng xử; kỹ năng giao tiếp cơ bản bằng ngoại ngữ 2.

+ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đào tạo cử nhân Ngôn ngữ Anh có năng lực tự chủ, tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp.

- Vị trí việc làm:

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Tiếng Anh thương mại có khả năng đảm nhận các công việc liên quan đến sử dụng tiếng Anh trong các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế và tài chính trong nước hoặc quốc tế, các cơ quan hoặc các văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam và văn phòng đại diện Việt nam ở nước ngoài, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ, các doanh nghiệp đa quốc gia.

## **3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo**

### **3.1. Yêu cầu về kiến thức**

(PLO<sub>1</sub>): *Diễn giải* được các vấn đề khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật để vận dụng vào thực tiễn;



(PLO<sub>2</sub>): *Áp dụng* kiến thức về ngôn ngữ Anh và Việt làm cơ sở cho việc thụ đắc ngôn ngữ Anh;

(PLO<sub>3</sub>): *Vận dụng* kiến thức về văn hóa Việt Nam và văn hóa các nước nói tiếng Anh vào giao tiếp liên văn hóa;

(PLO<sub>4</sub>): *Vận dụng* kiến thức kinh tế - thương mại vào các tình huống kinh doanh trong môi trường kinh doanh.

### 3.2. Yêu cầu về kỹ năng

(PLO<sub>5</sub>): *Phối hợp* các kỹ năng tư duy: phân tích, tổng hợp, đánh giá và giải quyết vấn đề trong các tình huống công việc;

(PLO<sub>6</sub>): *Vận dụng sáng tạo* các kỹ năng học vấn: nghe – nói – đọc – viết, biên – phiên dịch, soạn thảo văn bản thương mại;

(PLO<sub>7</sub>): *Phát triển* các kỹ năng cá nhân và liên nhân: tự học, tự nghiên cứu, thuyết trình, làm việc nhóm, giao tiếp và ứng xử.

### 3.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO<sub>9</sub>): *Chủ động* trong làm việc theo nhóm; *Làm việc độc lập, chịu trách nhiệm* cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

(PLO<sub>10</sub>): *Định hướng*, đưa ra *kết luận* chuyên môn và *bảo vệ* được quan điểm cá nhân;

(PLO<sub>11</sub>): *Đề xuất* kế hoạch, *quản lý* các nguồn lực, *đánh giá, cải thiện* hiệu quả các hoạt động chuyên môn.

### 3.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

(PLO<sub>12</sub>): Đạt chuẩn Tiếng Anh trình độ bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

(PLO<sub>13</sub>): Sử dụng ngoại ngữ 2 để giao tiếp trong các tình huống hàng ngày.

(PLO<sub>14</sub>): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại

**4. Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 131 TC (trong đó: 120 TC học tập và tốt nghiệp, 11 TC Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - an ninh).

### 5. Đối tượng tuyển sinh

Người học trong cả nước đảm bảo Chuẩn đầu vào chương trình đào tạo đại học - Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### 6. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

#### 6.1. Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo được tổ chức triển khai theo 5 bước nhằm đảm bảo hoạt động đào tạo thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đã đề ra, tuân thủ quy chế đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường, bao gồm:



**Bước 1.** Xây dựng Kế hoạch toàn khóa;

**Bước 2.** Xây dựng kế hoạch giảng dạy từng học kỳ (gồm: xây dựng lịch trình, thời khóa biểu, lịch thi từng học kỳ) và tổ chức triển khai kế hoạch giảng dạy theo trình tự sau:

- Dựa trên kế hoạch toàn khóa, từng học kỳ phòng Quản lý đào tạo xây dựng lịch trình, thời khóa biểu dự kiến cho kỳ sau, gửi các bộ môn;

- Bộ môn phân công giảng viên giảng dạy và gửi lại phòng Quản lý đào tạo sau khi có ý kiến của Trường Khoa/Viện quản lý chuyên ngành;

- Phòng Quản lý đào tạo đăng tải thời khóa biểu dự kiến (có tên giảng viên giảng dạy lớp học phần) trên trang <http://dangky.tmu.edu.vn> để sinh viên tham khảo trước khi đăng ký học tập;

- Tổ chức cho sinh viên đăng ký học tập;

- Thành lập lớp học phần (thời khóa biểu chính thức) trên cơ sở kết quả đăng ký học tập của sinh viên;

- Chuyển thời khóa biểu chính thức cho Khoa/Viện quản lý chuyên ngành và Bộ môn phụ trách học phần; Lưu trữ Thời khóa biểu chính thức tại Phòng Quản lý đào tạo;

- Tổ chức giảng dạy theo thời khóa biểu (điều hành, kiểm tra, theo dõi tình thực thực hiện kế hoạch giảng dạy/Thời khóa biểu);

- Xây dựng Lịch thi, tổ chức kỳ thi và đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

**Bước 3.** Xử lý các vấn đề về học vụ, gồm: cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học; thôi học; tạm ngừng học; chuyển hình thức đào tạo,...

**Bước 4.** Xét, công nhận tốt nghiệp cho sinh viên

**Bước 5.** Cấp Bằng tốt nghiệp cho sinh viên.

## **6.2. Điều kiện tốt nghiệp**

Sinh viên có đủ các điều kiện sau đây được xét công nhận tốt nghiệp:

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; hoặc không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập và vẫn còn trong phạm vi thời gian tối đa được phép học tập tại trường của sinh viên;

b) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ quy định theo chương trình đào tạo tương ứng; đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra ngoại ngữ và chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định của Trường;

c) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;

d) Có đơn gửi phòng Quản lý đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn hơn so với thời gian thiết kế của khoá học

f) Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh và hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất.

## **7. Phương thức đánh giá**

Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ, được quy định cụ thể trong



Quy chế đào tạo trình độ đại học và Quy định về hoạt động khảo thí của Trường Đại học Thương mại.

## 8. Nội dung chương trình đào tạo

### 8.1. Khung chương trình đào tạo

	Khối kiến thức và các học phần	Mã HP	Số TC	Cấu trúc
<b>1</b>	<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>		40	
<b>1.1</b>	<b>Giáo dục đại cương</b>		29	
<b>1.1.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>		27	
1	Triết học Mác – Lênin	MLNP0221	3	36,18
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	HCM10121	2	24,12
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	HCM10111	2	24,12
4	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	RLCP1211	2	24,12
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	HCM10131	2	21,18
6	Phương pháp nghiên cứu khoa học	SCRE0111	2	24,12
7	Ứng dụng công nghệ thông tin căn bản	INFO3511	3	36,18
8	Pháp luật đại cương	TLAW0111	2	24,12
9	Kinh tế học	MIEC0821	3	36,18
10	Tiếng Pháp 2.1	FREN5111	2	24,12
11	Tiếng pháp 2.2	FREN5211	2	24,12
12	Ngữ pháp tiếng Anh	ENTH0611	2	24,12
<b>1.1.2.</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>		2	
	<i>Chọn 2 TC trong các HP sau:</i>			
1	Dẫn luận ngôn ngữ	ENTH0311	2	24,12
2	Tiếng Việt	ENTH0211	2	24,12
<b>1.2</b>	<b>Giáo dục thể chất</b>		3	
<b>1.2.1</b>	<b>Học phần bắt buộc</b>		1	
2	Giáo dục thể chất chung	GDTC1611	1	12,18
<b>1.2.2</b>	<b>Học phần tự chọn</b>		2	
	<i>Chọn 2TC trong số các HP sau:</i>			
1	Bóng ném	GDTC0721	1	12,18
2	Bóng chuyền	GDTC0621	1	12,18
3	Cầu lông	GDTC0521	1	12,18
4	Bóng bàn	GDTC1621	1	12,18
5	Cờ vua	GDTC1721	1	12,18
6	Bóng rổ	GDTC0821	1	12,18
<b>1.3</b>	<b>Giáo dục quốc phòng-an ninh</b>		8	



2	<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>		91	
2.1.	<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>		29	
2.1.1.	<b>Các học phần bắt buộc</b>		18	
1	Kỹ năng Nghe	ENPR6311	2	0,60
2	Kỹ năng Nói	ENPR6911	3	36,18
3	Kỹ năng Đọc	ENPR6211	2	0,60
4	Kỹ năng Viết	ENPR6511	3	36,18
5	Lý thuyết dịch	ENTI0311	2	24,12
6	Ngữ âm – âm vị học	ENTH2811	2	24,12
7	Ngữ nghĩa học	ENTH0911	2	24,12
8	Tiếng Anh giao tiếp nâng cao (Giáo viên bản ngữ)	ENPR6811	2	0,60
2.1.2.	<b>Các học phần tự chọn</b>		11	
	<i>Chọn 11 tín chỉ trong các HP sau:</i>			
1	Kinh tế thương mại đại cương	TECO2911	2	24,12
2	Giao tiếp liên văn hóa	ENTI3711	2	24,12
3	Ngôn ngữ học đối chiếu	ENTH0411	2	24,12
4	Cơ sở văn hóa Việt Nam	ENTI0111	2	24,12
5	Văn hóa kinh doanh	BMGM1221	2	24,12
6	Khởi sự kinh doanh	CEMG4111	2	24,12
7	Ngữ dụng học	ENTH2931	2	24,12
8	Chuyển đổi số trong kinh doanh	PCOM1111	2	24,12
9	Quản trị dịch vụ	TEMG2911	3	36,18
10	Nguyên lý giao tiếp tiếng Anh thương mại	ENTH3121	3	36,18
2.2.	<b>Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)</b>		40	
2.2.1.	<b>Các học phần bắt buộc</b>		29	
1	Tiếng Anh Thương mại 1.1	ENPR4811	3	36,18
2	Tiếng Anh Thương mại 1.2	ENPR4911	3	36,18
3	Tiếng Anh Thương mại 1.3	ENPR5011	3	36,18
4	Tiếng Anh Thương mại 1.4*	ENPR5121	3	34,12,5
5	Tiếng Anh Thương mại 2.1	ENPR5211	2	24,12
6	Tiếng Anh Thương mại 2.2	ENPR5311	2	24,12
7	Tiếng Anh Thương mại 2.3	ENPR5411	2	24,12
8	Thư tín thương mại	ENTI3911	2	24,12
9	Thực hành biên dịch*	ENTI3021	3	0,80,5
10	Thực hành phiên dịch	ENTI2631	3	0,90
11	Văn hóa Anh	ENTI3611	3	36,18



<b>2.2.2.</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>		11	
	<i>Chọn 11 TC trong các HP sau:</i>			
1	Biên dịch nâng cao	ENTI2521	3	0,90
2	Phiên dịch nâng cao	ENTI2621	3	0,90
3	Authentic English	ENPR6111	3	36,18
4	Văn học Anh – Mỹ	ENPR1321	3	36,18
5	Đàm phán thương mại quốc tế	ITOM1621	3	36,18
6	Quản trị đa văn hóa	ITOM1811	3	36,18
7	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	ENTH0621	2	24,12
8	Văn hóa Mỹ	ENTI3811	2	24,12
<b>2.3.</b>	<b>Kiến thức bổ trợ</b>		12	
<b>2.3.1.</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>		6	
1	Marketing căn bản	BMKT0111	3	36,18
2	Kinh doanh quốc tế	ITOM1311	3	36,18
<b>2.3.2.</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>		6	
	<i>Chọn 6 TC trong các HP sau:</i>			
1	Thương mại điện tử căn bản	PCOM0111	3	36,18
2	Quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế	ITOM0511	3	36,18
3	Marketing du lịch	TMKT0511	3	36,18
4	Quản trị học	BMGM0111	3	36,18
<b>2.4.</b>	<b>Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học</b>		10	
<b>2.4.1</b>	<b>Thực tập và viết Báo cáo thực tập tổng hợp</b>	REPN1211	3	0,90
<b>2.4.2</b>	<b>Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp</b>	LVVN1511	7	0,210

Ghi chú:

- Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu toàn khóa học: 131 tín chỉ với 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp, 11 tín chỉ Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – an ninh. Trong 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp có 90 tín chỉ bắt buộc và 30 tín chỉ tự chọn.

- Các học phần có dấu \* có tổ chức báo cáo thực tế.

**8.2. Mô tả các học phần (xem phụ lục)**

**9. Hướng dẫn thực hiện chương trình**


TT	Kỳ học	Học phần	Số TC
1	KỲ I	Khối kiến thức GDĐC	9-10TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	03TC
		<b>Tổng cộng</b>	<b>12-13TC</b>
2	KỲ II	Khối kiến thức GDĐC	6-8TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	6-8TC

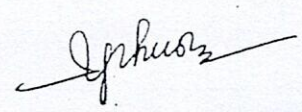


TT	Kỳ học	Học phần	Số TC
		GDTC	01 TC
		<b>Tổng cộng</b>	<b>15-16TC</b>
3	KỶ HÈ NĂM NHẤT	<b>GD QP&amp;AN</b>	<b>08 TC</b>
4	KỶ III	Khối kiến thức GDĐC	04 TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	11-12 TC
		GDTC	01 TC
		<b>Tổng cộng</b>	<b>16-17 TC</b>
5	KỶ IV	Khối kiến thức GDĐC	6-8TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	3-6TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	và 3-6TC
		<b>Tổng cộng</b>	<b>15-17 TC</b>
6	KỶ V	Khối kiến thức cơ sở ngành	02 TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	12-15 TC
		GDTC	01 TC
		<b>Tổng cộng</b>	<b>15-17TC</b>
7	KỶ VI	Khối kiến thức cơ sở ngành	02 TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	05-06 TC
		Khối kiến thức bổ trợ	09 TC
		<b>Tổng cộng</b>	<b>16-17TC</b>
8	KỶ VII	Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	13-15 TC
		Khối kiến thức bổ trợ	03 TC
		<b>Tổng cộng</b>	<b>16-18TC</b>
9	KỶ VIII	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học	<b>10TC</b>
10	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>131TC</b>

Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá chương trình đào tạo được triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí.

*\*Lưu ý: Đóng kèm toàn bộ đề cương (mẫu số 4) các học phần trong CTĐT.*

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
 PGS, TS Nguyễn Hoàng

**TRƯỞNG KHOA**  
  
 TS. Nguyễn Thị Lan Phương



**PHỤ LỤC**  
**MÔ TẢ VẮN TẮT CÁC HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

TT	Khối kiến thức và các học phần	Số TC	Mô tả vắn tắt nội dung học phần
<b>1</b>	<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG – 40 TC</b>		
<b>1.1. Giáo dục đại cương</b>			
1	Triết học Mác – Lenin	3	Học phần Triết học Mác-Lênin gồm 3 chương: Chương I trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Học phần gồm 7 chương với những nguyên lý cơ bản nhất của chủ nghĩa xã hội khoa học: Vấn đề sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội, về dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhà nước xã hội chủ nghĩa, liên minh giai cấp và các vấn đề xã hội (dân tộc, tôn giáo, gia đình). Thông qua đó, người học có nhận thức đúng đắn để thực hiện thắng lợi đường lối xây dựng CNXH của Đảng và Nhà nước ta.
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Học phần bao gồm 6 chương, trong đó, chương 1 giới thiệu về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh. Tiếp theo, từ chương 2 đến chương 6, giới thiệu khái quát về những nội dung cơ bản trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, bao gồm: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ



			Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.
4	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	Học phần nghiên cứu hàng hóa, tiền tệ, thị trường và các quy luật thị trường chi phối sản xuất và trao đổi hàng hóa. Đồng thời thấy được vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; Giới thiệu giúp người học nắm được bản chất và quá trình sản xuất giá trị thặng dư, sự lớn lên của tư bản và quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường (phân chia giá trị thặng dư); Người học nghiên cứu về quan hệ cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Định hướng cho người học nghiên cứu và hiểu được kinh tế thị trường, cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Nghiên cứu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam; Gợi ý những vấn đề sinh viên vận dụng vào các lĩnh vực học tập, nghiên cứu và công tác của mình.
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Học phần trình bày khái quát đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần làm rõ sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó, khẳng định những thắng lợi lớn của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và những bài học về sự lãnh đạo của Đảng.
6	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong tất cả các CTĐT hệ chính quy các chuyên ngành. Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng về phương pháp nghiên cứu khoa học, cách thức thiết kế nghiên cứu, cách thức sử dụng các phương pháp nghiên cứu, cách thức soạn thảo và thuyết trình kết quả nghiên cứu.
7	Ứng dụng công nghệ thông tin căn bản	3	Đây là học phần phục vụ cho việc quản lý và sử dụng các kỹ năng cơ bản của máy tính để đáp ứng cho công việc, cũng như đáp ứng chuẩn đầu ra của trường. Học phần bao gồm các khối kiến thức đại cương về máy tính điện



			từ, về hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), trình chiếu văn bản (Powerpoint), bảng tính điện tử (Microsoft Excel) và mạng máy tính.
8	Pháp luật đại cương	2	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức, đặc điểm, Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; nguồn gốc, bản chất, đặc điểm, các mối quan hệ của pháp luật; cơ cấu quy phạm pháp luật và các hình thức thực hiện pháp luật; các thành phần quan hệ pháp luật và căn cứ làm phát sinh quan hệ pháp luật; các hình thức pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; yếu tố cấu thành hành vi vi phạm pháp luật và các loại trách nhiệm pháp lý; một số nội dung cơ bản của Luật dân sự như: giao dịch dân sự, chế định quyền sở hữu, chế định quyền thừa kế; một số nội dung cơ bản của Luật hành chính như: đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh, đặc điểm và các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật hành chính, phân biệt Luật hành chính với một số ngành luật khác; một số nội dung cơ bản của Luật Hình sự như: chế định về Tội phạm, Chế định về hình phạt và các chế định khác. Chương trình học còn đề cập đến các nội dung quan trọng liên quan đến Luật Phòng chống tham nhũng bao gồm: Khái niệm, đặc điểm và các hành vi tham nhũng, nguyên nhân và tác hại của tham nhũng, ý nghĩa tầm quan trọng của công tác phòng chống tham nhũng, trách nhiệm của công dân trong phòng chống tham nhũng
9	Kinh tế học	3	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về kinh tế học, bao gồm: Về nội dung kinh tế vĩ mô, học phần tập trung nghiên cứu về cung – cầu về hàng hóa và dịch vụ; nghiên cứu về cơ chế hoạt động của thị trường; nghiên cứu về lý thuyết hành vi của doanh nghiệp; nghiên cứu về cấu trúc của các thị trường khác nhau trong nền kinh tế. Về nội dung kinh tế vĩ mô, học phần giới thiệu kiến thức cơ bản của kinh tế vĩ mô, trước hết là phần khái quát về mục tiêu, công cụ kinh tế vĩ mô với mô hình AD – AS. Sau đó là đo lường các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cơ bản như sản lượng, việc làm, giá cả... Tiếp theo là các phân tích về tổng cầu



			và chính sách tài khóa, tiền tệ và chính sách tiền tệ, tác động của hai chính sách kinh tế vĩ mô trung tâm là chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ tới giá cả, sản lượng và việc làm trong nền kinh tế.
10	Tiếng pháp 2.1	3	Học phần Tiếng Pháp 2.1 được chia thành 4 chương, kết cấu của mỗi chương bao gồm các bài khóa dưới dạng viết hoặc nghe; phần ngữ pháp giới thiệu những hiện tượng ngữ pháp xuất hiện trong bài khóa; các bài tập ngữ pháp và bài tập tình huống đa dạng giúp người học củng cố kiến thức cũng như các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc và viết. Nội dung của học phần này chủ yếu xoay quanh các chủ đề về chào hỏi; giới thiệu bản thân; hỏi đáp thông tin cá nhân; giới thiệu về người khác.
11	Tiếng pháp 2.2		Học phần Tiếng Pháp 2.2 được chia thành 4 chương, kết cấu của mỗi chương bao gồm các bài khóa dưới dạng viết hoặc nghe; phần ngữ pháp giới thiệu những hiện tượng ngữ pháp xuất hiện trong bài khóa; các bài tập ngữ pháp và bài tập tình huống đa dạng giúp người học củng cố kiến thức cũng như các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc và viết. Nội dung của học phần này chủ yếu xoay quanh các chủ đề về giới thiệu bản thân và gia đình, giới thiệu địa điểm trong thành phố, hỏi và chỉ dẫn đường, đưa ra lời mời, chấp nhận hoặc từ chối lời mời đó.
12	Ngữ pháp tiếng Anh	2	Học phần " <i>Ngữ pháp tiếng Anh</i> " trang bị cho người học những kiến thức căn bản liên quan đến ngữ pháp tiếng Anh. Cụ thể, học phần cung cấp các chuyên đề ngữ pháp thường gặp như các thì của động từ, câu điều kiện, câu bị động, lời nói trực tiếp, gián tiếp, mệnh đề quan hệ và câu so sánh của tính từ và trạng từ. Sinh viên có cơ hội thực hành, củng cố và ôn tập nhiều dạng bài tập khác nhau trong mỗi đơn vị bài học.
13	Dẫn luận ngôn ngữ	2	Học phần " <i>Dẫn luận ngôn ngữ</i> " gồm 5 chương giới thiệu cho người học những khái niệm cơ bản và quan trọng nhất của ngôn ngữ học như bản chất và chức năng của ngôn ngữ, nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ loài người. Ngoài ra, người học được trang bị những kiến thức cơ sở về ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp. Đó là cơ sở để sử dụng



			tốt ngôn ngữ tiếng Việt, làm tiền đề cho việc so sánh, đối chiếu hai ngôn ngữ. Do vậy, việc học ngôn ngữ Anh có hiệu quả hơn.
14	Tiếng Việt	2	Học phần " <i>Tiếng Việt</i> " trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tạo lập và tiếp nhận văn bản, dẫn dắt người học đi từ những kỹ năng chung nhất về tạo lập và tiếp nhận văn bản đến kỹ thuật viết luận văn và tiểu luận khoa học. Ngoài ra, học phần còn rèn luyện kỹ năng đặt câu và dùng từ, phát hiện và chữa các lỗi thường gặp nhằm giúp người học có ý thức và kiến thức để viết đúng.
1.2	Giáo dục thể chất	3	Chương trình môn học GDTC bao gồm 90 tiết học chính khóa và 320 tiết ngoại khóa, học trong 03 tín chỉ tương đương 03 học phần với các môn học: Lý luận và phương pháp rèn luyện thể chất (1TC) và lựa chọn 01 TC trong các học phần: Bóng chuyền, Bóng ném, Cầu lông, Cờ vua, Bóng bàn. Trong đó giờ chính khóa được thực hiện theo kế hoạch của trường. Giờ ngoại khóa sinh viên tự bố trí kế hoạch tập luyện của mình trong cả quá trình học 04 năm ở trường để củng cố các kỹ thuật được học trong giờ chính khóa và rèn luyện sức khỏe nâng cao thể lực.
1.3	Giáo dục quốc phòng	8	Chương trình giáo dục quốc phòng gồm 4 học phần bao gồm: Học phần I: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam; Học phần II: Công tác quốc phòng và an ninh; Học phần III: Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn; Học phần IV: Hiểu biết chung về quân, binh chủng. Chương trình giúp người học có những hiểu biết ban đầu về nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; Về truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc, lực lượng vũ trang nhân dân và nghệ thuật quân sự Việt Nam; Có kiến thức cơ bản, cần thiết về phòng thủ dân sự và kỹ năng quân sự; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an bảo vệ Tổ quốc. Ngoài ra còn giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, xây



			dụng lực lượng vũ trang nhân dân; Bổ sung kiến thức về phòng thủ dân sự và kỹ năng quân sự; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an bảo vệ Tổ quốc.
2	<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP - 91 TC</b>		
2.1.	<b>Kiến thức cơ sở ngành – 29 TC</b>		
1	Kỹ năng Nghe	2	Học phần <i>Kỹ năng nghe</i> bao gồm 8 bài với các chủ đề liên quan đến cuộc sống hàng ngày gồm kỳ nghỉ và du lịch, tuổi trẻ, khí hậu, gia đình, giáo dục, văn hóa, năng lượng thay thế, di cư. Mỗi bài đều có ba phần chính: Vocabulary, Practice Listening và Exam Practice. Phần một cung cấp và giới thiệu từ vựng và ý tưởng liên quan đến chủ đề nghe. Phần hai bao gồm các dạng bài nghe hiểu giúp sinh viên nâng cao kỹ năng nghe đồng thời làm quen dần với dạng bài thi IELTS. Phần ba là các bài luyện tập giúp người học ứng dụng kiến thức vừa được học vào làm bài tập thực tế.
2	Kỹ năng Nói	3	Học phần <i>Kỹ năng nói</i> trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản cần thiết liên quan đến kỹ năng nói tiếng Anh. Cụ thể, học phần giới thiệu các kiến thức cơ bản về từ vựng và phát âm cũng như kỹ năng giao tiếp về các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày gồm sức khỏe, các mối quan hệ, công việc và học tập, môi trường, giao tiếp, công nghệ, sở thích, tuổi trẻ, gia đình. Học phần cũng đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ cho các học phần ngữ âm - âm vị và nghe - nói khác trong chương trình đào tạo.
3	Kỹ năng Đọc	2	Học phần <i>Kỹ năng Đọc</i> gồm 08 bài với các chủ đề liên quan đến cuộc sống thường ngày: gia đình, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, môi trường, ngôn ngữ và giao tiếp, khoa học công nghệ, thị trường việc làm và tuổi hai mươi. Học phần cung cấp vốn từ vựng và cấu trúc ngữ pháp cần thiết giúp sinh viên hình thành và phát triển kỹ năng đọc hiểu. Ngoài ra, khóa học cũng cung cấp các kỹ thuật đọc lướt, kỹ thuật đọc kỹ và kỹ thuật đọc sâu ở trình độ tiền trung cấp giúp sinh viên trả lời các dạng câu hỏi khác nhau như nối đáp án, trắc nghiệm, hoàn thành câu, trả lời câu hỏi, True/False/Not given.



4	Kỹ năng Viết	3	Học phần <i>Kỹ năng viết</i> cung cấp hướng dẫn về quy trình viết đoạn văn trong tiếng Anh bao gồm hướng dẫn lập dàn ý, viết câu chủ đề, triển khai các ý trong đoạn và kết luận. Bên cạnh đó, chương trình học cũng giới thiệu một số dạng đoạn văn phổ biến như đoạn văn miêu tả người, tả đồ vật, tả phong cảnh, miêu tả quá trình, bày tỏ ý kiến và tường thuật.
5	Lý thuyết dịch	2	Lý thuyết dịch gồm 2 phần nội dung lớn là Lý thuyết Biên dịch và Lý thuyết Phiên dịch. Phần một giới thiệu về khái niệm biên dịch, lịch sử biên dịch, các thành tố tham gia trong quá trình biên dịch, các phương pháp và chiến lược biên dịch... Phần hai khái quát về khái niệm phiên dịch, phân biệt các loại phiên dịch, giới thiệu những kỹ năng hữu ích hỗ trợ cho quá trình phiên dịch và cách thức luyện tập để nâng cao các kỹ năng này.
6	Ngữ âm – âm vị học	2	Học phần " <i>Ngữ âm – Âm vị học</i> " sử dụng giáo trình " <i>Phonetics and Phonology</i> " của Peter Roach (1998). Học phần giúp sinh viên tăng cường khả năng nhận biết các âm trong tiếng Anh và có khả năng phát âm đúng trong khi giao tiếp. Học phần giới thiệu về cơ quan cấu âm, miêu tả và phân loại các âm tiếng Anh, trọng âm của từ, cụm từ và câu. Ngoài ra học phần cũng giới thiệu các quy tắc nối âm và ngữ điệu trong tiếng Anh.
7	Tiếng Anh giao tiếp nâng cao (Giáo viên bản ngữ)	2	Học phần <i>Tiếng Anh giao tiếp nâng cao</i> trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng nâng cao liên quan đến giao tiếp tiếng Anh. Nội dung giảng dạy được thiết kế dựa trên các chủ đề phổ biến trong cuộc sống gồm công nghệ, giáo dục, ngoại ngữ, du lịch, sức khỏe, bắt chuyện làm quen, tội phạm, chi tiêu, các mối quan hệ, và công việc được thực hiện qua nhiều hoạt động khác nhau như làm việc nhóm, làm việc đôi, thảo luận, thuyết trình, nghe hiểu, luyện ngữ âm – ngữ điệu, v.v. giúp sinh viên rèn luyện sự tự tin, phản xạ giao tiếp, từ đó nâng cao kỹ năng nghe – nói nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo của chuyên ngành.
8	Ngữ nghĩa học	2	Học phần " <i>Ngữ nghĩa học</i> " trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ nghĩa học bao gồm: khái niệm



			ngữ nghĩa học, các lý thuyết về nghĩa, nghĩa của từ, nghĩa của câu, các mối quan hệ về nghĩa và nghĩa của phát ngôn. Cụ thể, học phần sẽ cung cấp cho người học các dạng và cách biểu đạt của từ, nghĩa từ vựng và nghĩa ngữ pháp, từ đồng âm và đa nghĩa, các nguyên lý về cấu thành câu.
9	Kinh tế thương mại đại cương	2	Học phần Kinh tế thương mại đại cương cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản về những vấn đề kinh tế thương mại theo tiếp cận vĩ mô. Nội dung chính của học phần bao gồm: những kiến thức chung về quản lý nhà nước về thương mại như: bản chất kinh tế, chức năng và những tác động về kinh tế, xã hội và môi trường của thương mại; các vấn đề kinh tế cơ bản của thương mại hàng hóa và thương mại dịch vụ; các kiến thức về lợi thế so sánh và hội nhập kinh tế quốc tế; phạm trù nguồn lực và hiệu quả kinh tế thương mại
10	Giao tiếp liên văn hóa	2	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản và mở rộng tri thức cho sinh viên về văn hóa, xã hội ở các vùng miền khác nhau trên thế giới. Từ đó sinh viên ý thức được tầm quan trọng của yếu tố văn hóa trong quá trình giao tiếp để tránh sự hiểu lầm hay định kiến trong giao tiếp, có khả năng giao tiếp phù hợp trong các ngữ cảnh văn hóa khác nhau. Ngoài ra, học phần giúp sinh viên nâng cao khả năng phân tích, so sánh văn hóa làm nền tảng trong hoạt động giao tiếp liên văn hóa, các hoạt động xã hội và công việc trong tương lai.
11	Ngôn ngữ học đối chiếu	2	Học phần " <i>Ngôn ngữ học đối chiếu</i> " sử dụng giáo trình " <i>Ngôn ngữ học đối chiếu</i> " của Bùi Mạnh Hùng – Nhà xuất bản Đại học Quốc gia (2004). Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về Ngôn ngữ học đối chiếu như: các phân ngành ngôn ngữ theo hướng so sánh, quan hệ của ngôn ngữ học đối chiếu với các khoa học khác, nội dung chủ yếu của các phương pháp đối chiếu, các nguyên tắc đối chiếu, các bước đối chiếu, từ đó người học tiến hành nghiên cứu đối chiếu hai ngôn ngữ cụ thể.
12	Cơ sở văn hóa Việt	2	Học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam có nội dung bao gồm:



	Nam		khái quát về cơ sở văn hoá Việt Nam; các thành tố của văn hóa Việt Nam; tiến trình lịch sử của văn hóa Việt Nam; văn hóa các vùng Tây Bắc, Việt Bắc, Châu thổ Bắc Bộ, Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ
13	Văn hóa kinh doanh	2	Học phần Văn hóa kinh doanh bao gồm những nội dung cơ bản sau: tổng quan về văn hóa kinh doanh và các yếu tố cấu thành; đề cập đến một số đặc trưng cần quan tâm của văn hóa kinh doanh Việt Nam và một số nước trên thế giới; phân tích sâu hai trong số các yếu tố cấu thành nên văn hóa kinh doanh đó là văn hóa doanh nhân, văn hóa doanh nghiệp; nội dung và nhân tố ảnh hưởng đến xây dựng và phát triển văn hóa kinh doanh
14	Khởi sự kinh doanh	2	Học phần cung cấp cho người học một hệ thống kiến thức tổng quan, kết hợp đa dạng nhiều kỹ năng về khởi sự kinh doanh. Học phần khởi sự kinh doanh bao gồm các nội dung cơ bản: tổng quan về khởi sự kinh doanh; tìm kiếm và đánh giá ý tưởng kinh doanh; lập kế hoạch kinh doanh về bán hàng, marketing; lập kế hoạch về sản xuất, vận hành; lập kế hoạch về nhân sự; lập kế hoạch về tài chính và điều hành hoạt động kinh doanh mới.
15	Ngữ dụng học	2	Học phần " <i>Ngữ dụng học</i> " cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Ngữ dụng học như: định nghĩa, vai trò và vị trí của ngữ dụng học trong tương quan với các lĩnh vực ngôn ngữ học khác, các khái niệm nền tảng của Ngữ dụng học như: chỉ xuất, nghĩa sở chỉ, hành động ngôn từ, hàm ngôn, tiền giả định.
16	Chuyển đổi số trong kinh doanh	2	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản về chuyển đổi số trong kinh doanh bao gồm khái niệm; phân biệt chuyển đổi số với các thuật ngữ khác như số hóa, số hóa hoạt động, công nghệ số, ứng dụng CNTT; đặc điểm của chuyển đổi số; hệ sinh thái của chuyển đổi số; các giai đoạn chuyển đổi số; quy trình chuyển đổi số trong kinh doanh; giới thiệu khái quát về một số nền tảng hạ tầng số quan trọng trong chuyển đổi số và một số vấn đề khác của chuyển đổi số trong kinh doanh.
17	Quản trị dịch vụ	3	Học phần Quản trị dịch vụ góp phần giúp sinh viên có kiến thức quản trị đối với dịch vụ nói chung và là cơ sở



			dẫn dắt sinh viên tiếp cận, vận dụng quản trị chuyên sâu đối với lĩnh vực dịch vụ cụ thể - đó là quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, quản trị khách sạn, tài chính – ngân hàng,... Sau khi học xong học phần, sinh viên có kiến thức khái quát về quản trị dịch vụ; quản trị các nguồn lực lao động, vốn và cơ sở vật chất kinh doanh dịch vụ; quản trị cầu dịch vụ; quản trị quá trình cung ứng dịch vụ; quản trị quan hệ khách hàng trong dịch vụ; chiến lược phát triển dịch vụ và chiến lược dịch vụ toàn cầu
18	Nguyên lý giao tiếp tiếng Anh thương mại	3	Học phần “ <i>Nguyên lý giao tiếp tiếng Anh thương mại</i> ” cung cấp cho sinh viên hiểu biết chung về giao tiếp như các đặc điểm của giao tiếp, loại hình giao tiếp, kênh giao tiếp của con người, quá trình giao tiếp, các rào cản trong giao tiếp, kỹ năng thuyết trình và thư tín thương mại, v.v. Nguyên lý giao tiếp từ tổng quát đến cụ thể sẽ giúp sinh viên có được tư duy tổng thể về kỹ năng giao tiếp. Các hình thức giao tiếp trong cuộc sống và trong kinh doanh cũng là một trong những trọng tâm của môn học. Ngoài ra, sinh viên cũng có thể tìm hiểu các bối cảnh văn hoá, các ảnh hưởng của văn hoá đến giao tiếp, áp dụng vào thực hành giao tiếp hiệu quả trong môi trường kinh doanh sau này.
<b>2.2. Kiến thức ngành – 39 TC</b>			
1	Tiếng Anh Thương mại 1.1	3	Học phần <i>Tiếng Anh Thương Mại 1.1</i> gồm 2 chương và được chia thành 10 bài học, chủ yếu cung cấp cho sinh viên kiến thức Tiếng Anh chuyên ngành thương mại về các chủ đề: “văn hóa doanh nghiệp” và “hỗ trợ khách hàng”, qua đó sinh viên có thể hiểu rõ được những nét văn hoá của doanh nghiệp, những quy tắc hay luật bất thành văn trong doanh nghiệp và cách chăm sóc khách hàng trong kinh doanh.
2	Tiếng Anh Thương mại 1.2	3	Học phần <i>Tiếng Anh Thương mại 1.2</i> gồm 2 chương được chia thành 10 bài học, cung cấp kiến thức Tiếng Anh chuyên ngành thương mại về lĩnh vực: “sản phẩm và đóng gói sản phẩm” và “nghề nghiệp”. Thông qua nội dung của học phần, sinh viên có thể nắm được các giai đoạn phát triển sản phẩm và biết cách làm cho sản phẩm trở nên thu



			<p>hút hơn đối với đối tượng người mua và người tiêu dùng. Đồng thời, sinh viên cũng được trang bị kỹ năng phỏng vấn việc làm, viết đơn xin việc hay sơ yếu lý lịch .v.v... - những tri thức rất hữu dụng cho công việc tương lai của họ. Ngoài ra, học phần cũng trang bị cho sinh viên kỹ năng thuyết trình và giới thiệu sản phẩm cho khách hàng.</p>
3	Tiếng Anh Thương mại 1.3	3	<p>Học phần <i>Tiếng Anh Thương mại 1.3</i> gồm 2 chương được chia thành 10 bài học, cung cấp cho sinh viên kiến thức về “thương mại điện tử” và “trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp”. Ngoài ra, học phần này cũng giúp củng cố kiến thức ngữ pháp của sinh viên về câu điều kiện và cấu trúc bị động. Qua các bài học sinh viên có cơ hội rèn luyện kỹ năng đàm phán, kỹ năng lắng nghe, ngắt lời và bày tỏ quan điểm trong cuộc họp, đặc biệt được làm quen với cách viết báo cáo đề xuất và biên bản cuộc họp.</p>
4	Tiếng Anh Thương mại 1.4	3	<p>Học phần <i>Tiếng Anh Thương mại 1.4</i> gồm 2 chương được chia thành 10 bài học, cung cấp cho sinh viên kiến thức về “sáp nhập và thu tóm công ty” và “thương mại quốc tế”. Ngoài ra, học phần này cũng giúp củng cố kiến thức ngữ pháp của sinh viên về cách diễn đạt thì tương lai và giới từ. Qua các bài học, sinh viên có cơ hội rèn luyện kỹ năng thuyết trình và đàm phán trong thương mại quốc tế. Ngoài ra, sinh viên được trau dồi cách thiết kế, các nguyên tắc trình bày slide trong bài thuyết trình và cách viết một số loại thư tín thương mại như thư yêu cầu và thư nhắc nợ.</p>
5	Tiếng Anh Thương mại 2.1	2	<p>Học phần <i>Tiếng Anh thương mại 2.1</i> gồm 2 chương được chia thành 10 bài học với các chủ đề liên quan đến chuyên ngành thương mại. Chương 1 đề cập đến “phát triển sự nghiệp cá nhân” và chương 2 cung cấp kiến thức về “công nghệ thông tin”. Ngoài ra, học phần cũng giúp sinh viên ôn tập lại các thì của động từ cũng như các dạng so sánh trong tiếng Anh. Trong suốt 10 bài học, sinh viên có cơ hội được rèn luyện kỹ năng nói về các vấn đề như: trình bày lý do trong buổi phỏng vấn xin việc, cách nói chuyện phiếm khi đàm thoại qua điện thoại, học cách viết thư xin việc và thư báo.</p>
6	Tiếng Anh Thương mại 2.2	2	<p>Học phần <i>Tiếng Anh thương mại 2.2</i> gồm 2 chương được</p>



	mại 2.2		chia thành 10 bài học với các chủ đề liên quan đến chuyên ngành thương mại. Chương 1 đề cập đến “quản trị chất lượng” và Chương 2 liên quan tới “ý kiến phản hồi”. Ngoài ra, học phần này cũng giúp sinh viên ôn tập một số hiện tượng ngữ pháp gồm câu bị động, câu điều kiện loại III và các cấu trúc ‘have something done’, ‘modals + have + past participle’, ‘used to + infinitive’. Trong suốt 10 bài học, sinh viên có cơ hội được rèn luyện củng cố kỹ năng thuyết trình, kỹ năng khen ngợi và phê phán mang tính xây dựng, học cách viết hướng dẫn, quy trình và báo cáo.
7	Tiếng Anh Thương mại 2.3	2	Học phần <i>Tiếng Anh thương mại 2.3</i> gồm 2 chương được chia thành 10 bài học với các chủ đề liên quan đến chuyên ngành thương mại. Chương 1 tập trung vào các vấn đề liên quan đến “bán hàng và marketing” và chương 2 xoay quanh vấn đề “gọi vốn đầu tư”. Bên cạnh đó, học phần cũng cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ pháp gồm câu hỏi đuôi, câu hỏi phủ định, thì tương lai đơn giản, tương lai tiếp diễn, tương lai hoàn thành và tương lai hoàn thành tiếp diễn. Trong suốt 10 bài học, sinh viên có cơ hội được rèn luyện củng cố các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; học cách viết thư quảng cáo, thư chào hàng, bản tóm tắt kế hoạch kinh doanh; cách xử lý phản hồi của khách hàng và trả lời câu hỏi khi thuyết trình.
8	Thư tín thương mại	2	Học phần <i>Thư tín thương mại</i> cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về cách soạn thảo thư tín thương mại tiếng Anh. Sinh viên được giới thiệu các yêu cầu trong soạn thảo thư tín, gồm cách thức trình bày văn bản và cách sử dụng văn phong. Ngoài ra học phần cũng giới thiệu cho sinh viên các loại thư tín phổ biến trong giao dịch thương mại và cung cấp cơ hội luyện tập soạn thảo các loại thư tín này.
9	Thực hành biên dịch*	3	Thực hành Biên dịch giới thiệu khái quát cho sinh viên các phương pháp biên dịch, các phẩm chất cần có của biên dịch viên, các kỹ thuật biên dịch, đồng thời cung cấp cơ hội thực hành biên dịch văn bản cho người học. Tài liệu sử dụng cho học phần là các văn bản trích từ các tạp chí, báo, sách, trang web bằng tiếng Anh và tiếng Việt



			theo các chủ điểm như kinh tế - thương mại, chính trị - xã hội, văn hoá, giáo dục, y tế, ngoại giao...
10	Thực hành phiên dịch	3	Thực hành phiên dịch giới thiệu cho sinh viên các kỹ năng phiên dịch khác nhau gồm dịch đuổi và dịch nhìn; rèn luyện cho sinh viên các phẩm chất cần có của người phiên dịch trong mỗi kỹ năng dịch; cung cấp cơ hội cho sinh viên thực hành các kỹ năng dịch này theo các chủ đề: kinh tế, thương mại, chính trị, xã hội, văn hoá, ngoại giao, giáo dục, y tế... Tài liệu sử dụng cho học phần này là những bài báo, tin tức thời sự... về những tình hình đang xảy ra tại thời điểm học nhằm đảm bảo tính cập nhật và thực tiễn cho sinh viên.
11	Văn hóa Anh	3	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản và mở rộng tri thức cho sinh viên về đất nước, con người, những cái hay, cái đẹp của giá trị văn hóa cũng như thể chế chính trị của Anh. Ngoài ra, thông qua học phần, sinh viên có thể phân tích, so sánh văn hóa Anh và văn hóa Việt Nam, làm nền tảng trong hoạt động giao tiếp liên văn hóa, cải thiện ngôn ngữ Anh và trong công việc tương lai.
12	Biên dịch nâng cao	3	Biên dịch nâng cao cung cấp cơ hội cho người học luyện tập kỹ năng biên dịch Anh-Việt, Việt-Anh ở trình độ cao theo các chủ đề khác nhau như tài chính ngân hàng, quản trị kinh doanh, thương mại quốc tế, thương mại điện tử, v.v. Người học được giới thiệu các kỹ năng và kiến thức cần thiết, các tiêu chí để đánh giá chất lượng biên dịch. Để đảm bảo tính cập nhật và thực tiễn cao, tài liệu học tập và giảng dạy được trích từ các tạp chí, báo, sách, trang web bằng tiếng Anh và tiếng Việt.
13	Phiên dịch nâng cao	3	Phiên dịch nâng cao huấn luyện chuyên sâu cho sinh viên các kỹ năng phiên dịch phổ thông gồm dịch đuổi và dịch nhìn; giới thiệu cho sinh viên các kỹ năng phiên dịch nâng cao gồm dịch tháp tùng và dịch cabin; củng cố cho sinh viên các phẩm chất cần có của người phiên dịch trong mỗi kỹ năng dịch; cung cấp cơ hội cho sinh viên thực hành các kỹ năng dịch này theo các chủ đề có liên quan đến môi trường kinh doanh thương mại... Tài liệu sử dụng cho học phần này là những bài báo, tin tức thời sự... về những



			tình hình đang xảy ra tại thời điểm học nhằm đảm bảo tính cập nhật và thực tiễn cho sinh viên.
14	Authentic English	3	Học phần <i>Authentic English</i> mang định hướng giao tiếp trong chương trình đào tạo ngành ngôn ngữ Anh. Cụ thể, học phần giới thiệu các tình huống giao tiếp hàng ngày nói chung và trong thương mại nói riêng, nhằm mục đích rèn luyện kỹ năng nói tiếng Anh của người học trong các khía cạnh đa dạng trong giao tiếp thực tế: bắt đầu, tiếp tục và kết thúc một hội thoại; cách xử lý khi bị ngắt lời; yêu cầu giải thích rõ hơn; nhấn mạnh; nói không một cách lịch sự; đồng ý và phản đối; trao đổi thông tin; thay đổi chủ đề; thể hiện sự quan tâm tới chủ đề; đưa ra lời gợi ý, phản nản, yêu cầu, lời khuyên, quan điểm, khuyến khích, khen ngợi, phản hồi. Học phần đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ cho kỹ năng nghe thông qua các bài hội thoại mẫu và rèn kỹ năng phản xạ thông qua các đoạn thu âm giọng nói của người bản xứ mà người học được yêu cầu đối đáp lại.
15	Văn học Anh – Mỹ	3	Học phần <i>Văn học Anh Mỹ</i> giúp sinh viên tiếp cận và tìm hiểu các tác giả, tác phẩm nổi tiếng được sắp xếp theo dòng văn học: Văn học Anh (W. Somerset Maugham, W. Wordworth) và tác phẩm văn học Mỹ (Mark Twain, Ernest Hemingway...)
16	Đàm phán thương mại quốc tế	3	Học phần Đàm phán thương mại quốc tế nghiên cứu các vấn đề cơ bản trong đàm phán thương mại quốc tế bao gồm đặc điểm và vai trò của đàm phán thương mại quốc tế, các hình thức đàm phán thương mại quốc tế, một số chiến lược, các phương pháp tiếp cận trong đàm phán thương mại quốc tế. Đặc biệt học phần nghiên cứu về văn hóa đàm phán của một số đối tác trên thế giới; những nội dung, các kỹ thuật, quy trình tổ chức đàm phán ký kết hợp đồng thương mại quốc tế cũng như nội dung, quy trình tiến hành đàm phán ký kết hiệp định thương mại quốc tế. Ngoài những kiến thức cơ bản về đàm phán thương mại quốc tế, người học còn được cung cấp những tình huống về đàm phán ký kết hợp đồng và đàm phán ký kết hiệp định thương mại quốc tế



17	Quản trị đa văn hóa	3	Học phần bao gồm những kiến thức về văn hóa, các khía cạnh của văn hóa và ảnh hưởng của văn hóa đến hoạt động quản trị và các chiến lược quản trị đa văn hóa. Học phần cũng bao gồm những kiến thức về văn hóa tổ chức của doanh nghiệp và sự khác biệt trong văn hóa tổ chức ở các công ty đa quốc gia cũng như ở một số quốc gia trên thế giới, về ảnh hưởng của văn hóa đến hoạt động giao tiếp và đàm phán thương mại quốc tế, sự khác biệt về phong cách lãnh đạo qua các nền văn hóa
18	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	2	Học phần " <i>Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao</i> " giúp sinh viên nắm được những vấn đề ngữ pháp tiếng Anh nâng cao: Khái niệm cơ bản về Hình thái học và Cú pháp học, cấu tạo, phân loại, và đặc điểm cơ bản của từ loại trong tiếng Anh như Danh từ, Tính từ, Động từ, Trạng từ và Đại từ. Bên cạnh đó, sinh viên biết phân biệt các loại cụm từ và mệnh đề. Ngoài ra, sinh viên sẽ được học những vấn đề liên quan đến câu, cú như: các thành phần cơ bản của câu và các loại câu trong tiếng Anh, phân biệt được câu đơn, câu ghép và câu phức.
19	Văn hóa Mỹ	2	Học phần <i>Văn hoá Mỹ</i> cung cấp những hiểu biết cơ bản và mở rộng tri thức cho sinh viên về lịch sử, đất nước, con người, những giá trị văn hoá truyền thống, tôn giáo, kinh tế, hệ thống giáo dục cũng như thể chế chính trị của một cường quốc được xem là không lồ nhất thế giới. Ngoài ra, thông qua học phần, sinh viên còn phát triển được những kỹ năng so sánh, liên hệ với văn hoá và văn minh dân tộc của nhân loại ở nhiều nước trên thế giới, làm nền tảng để tìm hiểu và vận dụng những kiến thức trong hoạt động giao tiếp liên văn hóa, trong nghiên cứu và học tập, trong công việc, đồng thời tiếp thu và nâng cao, hoàn thiện ngôn ngữ Anh.
<b>2.3. Kiến thức bổ trợ - 12 TC</b>			
1	Marketing căn bản	3	Học phần Marketing căn bản giới thiệu bản chất và các quan điểm tiếp cận marketing và kiến thức căn bản về marketing. Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về môi trường marketing, thị trường, hành vi mua của khách hàng và hệ thống thông tin marketing; nguyên lý



			<p>ứng xử cơ bản của marketing nhằm cung cấp những lợi ích và giá trị cho khách hàng, trong đó có chiến lược marketing và ứng xử marketing – mix (4Ps) với các chính sách sản phẩm, giá, phân phối và xúc tiến phù hợp với thị trường mục tiêu. Học phần cũng mở ra những triển vọng cho việc áp dụng và phát triển tư duy marketing hiện đại trong thế kỉ 21</p>
2	Kinh doanh quốc tế	3	<p>Học phần giới thiệu một số vấn đề cơ bản về hoạt động kinh doanh quốc tế, những cơ hội, thách thức đối với hoạt động kinh doanh quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa, sự khác biệt giữa các quốc gia về môi trường chính trị, pháp luật, kinh tế, văn hóa và tác động của những môi trường đó tới hoạt động kinh doanh quốc tế. Học phần tiếp tục nghiên cứu những phương thức thâm nhập thị trường, cơ sở lựa chọn và thời điểm lựa chọn phương thức thâm nhập thị trường cũng như các chiến lược kinh doanh và mô hình cấu trúc tổ chức của các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế. Bên cạnh đó, học phần giới thiệu một số hoạt động quản trị tại các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế và một số nội dung cơ bản về đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội trong kinh doanh quốc tế</p>
3	Thương mại điện tử căn bản	3	<p>Học phần trang bị những kiến thức căn bản và những ứng dụng thực tiễn của TMĐT trong doanh nghiệp bao gồm: những khái niệm cơ bản, những nguyên lý về thị trường và khách hàng, những mô hình kinh doanh chính yếu trên Internet hiện nay, những yếu tố tổ chức và kết cấu hạ tầng, những hoạt động đặc trưng như thanh toán điện tử, dịch vụ hỗ trợ, an toàn, bảo mật và các khía cạnh văn hóa, đạo đức, xã hội của TMĐT</p>
4	Quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế	3	<p>Học phần đề cập đến những kiến thức cơ bản về các phương thức và điều kiện giao dịch trong thương mại quốc tế, quản trị quá trình giao dịch, đàm phán ký kết hợp đồng thương mại quốc tế và quản trị quy trình thực hiện hợp đồng bao gồm lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát, điều hành quy trình thực hiện hợp đồng. Ngoài ra, học phần còn cung cấp kiến thức về quản trị rủi ro</p>



			trong tác nghiệp thương mại quốc tế
5	Marketing du lịch	3	Học phần Marketing du lịch là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành và chuyên ngành cho ngành: Quản trị khách sạn, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; là học phần tự chọn cho chuyên ngành: Marketing thương mại và Tiếng Anh thương mại. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản cho sinh viên về: Tổng quan về marketing du lịch; phân tích cơ hội và nghiên cứu marketing; phân tích hành vi của khách hàng; phân đoạn, lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị; kế hoạch marketing; chính sách sản phẩm; chính sách giá; chính sách phân phối; chính sách xúc tiến trong kinh doanh du lịch; các chính sách khác trong kinh doanh du lịch
6	Quản trị học	3	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Khái niệm và bản chất của quản trị, môi trường quản trị, các lý thuyết quản trị. Nhà quản trị và vai trò của nhà quản trị, các cấp bậc nhà quản trị, kỹ năng và trách nhiệm xã hội của nhà quản trị. Thông tin quản trị và ra quyết định quản trị. Kiến thức chuyên sâu về các chức năng của quản trị, bao gồm: chức năng hoạch định, chức năng tổ chức, chức năng lãnh đạo, chức năng kiểm soát
<b>2.4. Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học – 10 TC</b>			
1	Báo cáo thực tập tổng hợp	3	Báo cáo thực tập tổng hợp là bài thu hoạch những kiến thức mà sinh viên tiếp thu tại đơn vị thực tập theo hướng dẫn của khoa. Tại đơn vị thực tập, sinh viên vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã được trang bị theo ngành vào tìm hiểu và tiếp tục học từ thực tiễn hoạt động của đơn vị, thực hiện công việc theo phân công của đơn vị để rèn luyện thực tế và tìm hiểu sâu hơn về các lĩnh vực thuộc chuyên ngành đào tạo, đề xuất hướng khóa luận tốt nghiệp ở giai đoạn 2 của đợt thực tập và làm tốt nghiệp. Kết thúc đợt thực tập tổng hợp, sinh viên viết Báo cáo thực tập tổng hợp theo mẫu.
2	Khóa luận tốt nghiệp	7	Khóa luận tốt nghiệp là công trình nghiên cứu về một đề tài cụ thể của sinh viên. Trong thời gian thực hiện khóa luận tốt nghiệp, sinh viên tiếp tục thực tập tại đơn vị đã thực tập tổng hợp. Khóa luận tốt nghiệp giúp sinh viên



			tiếp cận, tìm hiểu hoạt động thực tiễn, giúp tăng cường và rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học, áp dụng phương pháp nghiên cứu khoa học vào thực tiễn. Kết thúc đợt thực tập và làm khóa luận tốt nghiệp, sinh viên phải nộp các sản phẩm theo quy định của khoa. Khóa luận tốt nghiệp của ngành Ngôn ngữ Anh được viết bằng tiếng Anh.
--	--	--	---